SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC NINH
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU

Số: 18 /DS-BVUB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 11 năm 2026

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **BỆNH VIỆN UNG BƯỚU BẮC NINH;**

2. Giấy phép hoạt động KBCB: Số 614/BN-GPHĐ ngày 10/11/2026; Thời gian hoạt động: 24/24h các ngày trong tuần

3. Địa chỉ hoạt động: Đường Phạm Ngọc Thạch, phường Đa Mai, thành phố Bắc Ninh;

4. Thông tin người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Danh Song**; Số căn cước công dân: 024074262954; Trình độ: Bác sĩ CKII; Điện thoại: 0973481111.

5. Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: Bà **Lê Thị Hương**; Số căn cước công dân: 024171000625; CCHN số: 002227/BG-CCHN ngày 25/12/2013; Phạm vi hành nghề: bác sĩ chuyên khoa Nội (Ung bướu); Điện thoại: 0915306735.

6. Thông tin người lập biểu: Đinh Xuân Hòa; Phòng Tổ chức cán bộ; Điện thoại: 0848822228.

7. Phạm vi chuyên môn được phê duyệt: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế Bắc Ninh phê duyệt.

8. Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (Cũ + mới): 221 người; Số người hành nghề mới: 18 người; Người hành nghề cũ điều chỉnh thông tin: 25 người; Thôi hành nghề: 00 người.

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
A. SỐ ĐANG HÀNH NGHỀ											
1	Nguyễn Danh Song	CK II Y tế công cộng (2017); Ths Nhi khoa (2004); Bằng đại học bác sĩ chuyên khoa Nhi (1998)	001336/BG-CCHN ngày cấp 23/9/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Giám đốc	HSCC-CSGN	05/10/2020 QĐ 1266/QĐ-SYT ngày 05/10/2020	Phòng khám Chuyên khoa Nhi; Thời gian từ 17h - 20h các	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
										ngày trong tuần; T7,CN từ 8h - 17h, Địa chỉ: 72 đường Cô Bắc, phường Bắc Giang, TP Bắc Ninh	
2	Lê Thị Hương	CKII Nội khoa (2015); CKI Ung thư (2009); Bằng đại học y (1997)	002227/BG-CCHN ngày cấp 25/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội (Ung bướu)	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nội (Ung bướu)	Phó Giám đốc; người phụ trách CMKT của cơ sở	Nội 2	15/10/2026 (QĐ 596/QĐ-SYT ngày 10/7/2026)	Không	
3	Chu Mạnh Long	Ths Ngoại khoa (2015); Bằng bác sĩ y khoa (2002); điện tâm đồ (2012); siêu âm tổng quát (2006); phẫu thuật nội soi cơ bản (2012); phẫu thuật cắt túi mật nội soi (2015); phẫu	001354/BG-CCHN ngày cấp 23/9/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Ngoại	Phó Giám đốc	Ngoại B	01/01/2017 (QĐ 6646/QĐ-SYT ngày 23/12/2016)	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
		thuật ung thư buồng trứng (2017); phẫu thuật và điều trị ung thư vú (2017); phẫu thuật ung thư tuyến giáp (2018); phẫu thuật nội soi cắt đại trực tràng nâng cao (2018); phẫu thuật ung thư tiết niệu (2019); phẫu thuật nội soi tuyến giáp (2019); Điều trị nhân lành tuyến giáp bằng RFA và vi sóng (2023)									
4	Nguyễn Văn Giang	Bằng Bs đa khoa (2009); bằng CKI Ung thư (2018); xạ trị ung thư vú (2019); điện tâm đồ (2020); xạ trị cơ bản dành cho bác sĩ (2018); phẫu thuật cơ bản trong điều	002233/BG-CCHN ngày cấp 26/10/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Ung bướu	Trưởng khoa	Ngoại A	Ngày 01/01/2017 (QĐ số 75/QĐ-BVUB	Phòng khám Chuyên khoa Ung bướu; thời gian 8h - 17h; T7, CN; Địa chỉ: 39 Lê Lai, phường	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
		trị một số bệnh ung thư (2015); phẫu thuật ung thư buồng trứng (2017); phẫu thuật ung thư vú (2017); phẫu thuật ung thư dạ dày (2017)								Bắc Giang, TP Bắc Ninh	
5	Trần Mạnh Hùng	Bằng bác sĩ đa khoa (2017); Siêu âm thực hành (2017); BSCK I Ung thư (2023); Phẫu thuật nội soi cơ bản (2022); Điều trị nhân giáp lành tính bằng RFA và vi sóng (2023)	007795/BG-CCHN ngày cấp 06/10/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Ung bướu	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KB,CB chuyên khoa Ngoại Ung Bướu	Phó Trưởng khoa	Ngoại A	20/02/2019 (theo QĐ số 64a/QĐ-BVUB ngày 13/02/2019)	Không	
6	Vũ Chí Linh	Bằng bác sĩ đa khoa (2019); Bs Nội trú, Bs CKI, Thạc sĩ Ngoại khoa (2022); Ung thư cơ bản (2022); Phẫu thuật nội soi ổ bụng (2024)	009040/BG-CCHN cấp ngày 12/7/2023	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KB,CB chuyên khoa Ngoại	không	Ngoại A	01/02/2023 (QĐ 39/QĐ-BVUB ngày 18/01/2023	Không	
7	Nguyễn Công Hiếu	Bằng Bác sĩ Y khoa năm (2019	008091/BG-CCHN cấp	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Ung bướu	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Bác sĩ KB,CB	không	Ngoại A	01/10/2020(QĐ 495/QĐ-	Không	Điều chỉnh thông tin hành nghề

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
		), Điện tâm đồ (2022)	ngày 23/5/2021		(trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	chuyên khoa Ngoại Ung Bướu			BVUB ngày 29/9/2020)		
8	Vũ Trí Trung	Bằng bác sĩ Y khoa (2021)	000224/BG-GPHN (ngày cấp 11/6/2024)	Chuyên khoa Ngoại Ung bướu	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KB,CB chuyên khoa Ngoại Ung Bướu	không	Ngoại A	01/02/2023 (QĐ 30/QĐ-BVUB ngày 18/01/2023	Không	
9	Nguyễn Văn Quý	Bằng bác sĩ đa khoa (2021)	009046/BG-CCHN cấp ngày 12/07/2023	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KB,CB chuyên khoa Ngoại	không	Ngoại A	02/12/2024 (QĐ 1082/QĐ-BVUB ngày 29/11/2024)	Không	Điều chỉnh thông tin hành nghề
10	Đỗ Văn Thao	Bác sĩ y khoa (2022); CKI Ung thư (2026); BSNT (2026)	001562/BN-GPHN cấp ngày 28/4/2026	Chuyên khoa Ngoại khoa	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KB,CB chuyên khoa Ngoại	không	Ngoại A	10/11/2026 (QĐ 1056/QĐ BVUB ngày 10/11/2026)	Không	Người hành nghề mới
11	Phan Thị Hoa	Bằng cử nhân điều dưỡng(2019)	002069/BG-CCHN cấp ngày 29/10/2021	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	Ngoại A	01/01/2017(QĐ 82/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
				nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	quy chế bệnh viện)						
12	Nguyễn Thị Khuyên	Bằng tốt nghiệp Cao Đẳng (2013)	008655/BG-CCHN cấp ngày 24/10/2022	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Ngoại A	21/5/2021 (Số 235/QĐ-BVUB ngày 21/5/2021)	Không	
13	Đỗ Quỳnh Anh	Bằng Cử nhân điều dưỡng (2016)	004931/BN-CCHN (21/01/2019)	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Ngoại A	01/12/2022 (QĐ 694/QĐ-BVUB ngày 30/11/2022)	Không	
14	Đào Thị Hà	Bằng cử nhân điều dưỡng (2019)	002061/BG-CCHN cấp ngày 26/10/2021	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Ngoại A	01/01/2017(QĐ 81/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	
15	Ngô Thị Hường	Bằng Cử nhân điều dưỡng (2024), Bằng cao đẳng điều dưỡng (2020)	002080/BG-CCHN cấp ngày 26/10/2021	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Ngoại A	01/01/2017(QĐ 79/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	
16	Trần Thị Nga	Bằng Cử nhân điều dưỡng (2020)	006389/BG-CCHN cấp	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	không	Ngoại A	10/04/2025 (Số 233/QĐ-	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
			ngày 21/8/2017	quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	(trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)				BVUB ngày 08/4/2025)		
17	Trần Thị Minh Anh	Bằng Điều dưỡng cao đẳng (2020)	007967/BG-CCHN cấp ngày 23/02/2021	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Ngoại A	01/5/2026 (QĐ 303/QĐ-BVUB ngày 29/4/2026)	Không	
18	Đặng Sỹ Dũng	Bằng cao đẳng điều dưỡng (2019); Bằng cử nhân điều dưỡng (2024); Chứng chỉ đào tạo điều dưỡng gây mê hồi sức (2019)	029625/HNO-CCHN cấp ngày 26/3/2020	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Ngoại A	01/5/2026 (QĐ 305/QĐ-BVUB ngày 29/4/2026)	Không	
19	Đỗ Thị Minh Tâm	Bằng Cử nhân điều dưỡng cấp ngày 04/7/2023	000570/BG-GPHN cấp ngày 10/12/2024	Điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Ngoại A	01/11/2026 (QĐ 995/QĐ-BVUB ngày 29/10/2026)	Không	Điều chỉnh thông tin hành nghề
20	Trương Đức Mỹ	Bằng bác sĩ đa khoa (29/8/2005); chứng chỉ điện tâm đồ (15/7/2020); bằng chuyên	002229/BG-CCHN ngày 26/10/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Ung bướu	Trưởng khoa	Ngoại B	01/01/2017 (QĐ 73/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Bệnh viện Đa khoa Sông Thương; thời gian từ 8h đến	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
		khoa cấp I ngày 03/02/2015; chứng chỉ Phẫu thuật nội soi cơ bản ngày 07/06/2018								17h T7, CN; địa chỉ: 260 - Đường Lê Lợi - Phường Bắc Giang, TP Bắc Ninh	
21	Nguyễn Nam Trung	Bằng Bác si ngành Y đa khoa (30/6/2014); Bằng Thạc sĩ y học (15/01/2021); Chứng chỉ Phẫu thuật nội soi cơ bản (23/12/2022); Chứng chỉ Kỹ thuật đặt buồng tiêm truyền dưới da (16/9/2022); Kỹ thuật xạ trị ung thư bằng máy gia tốc (2016); Điện tâm đồ (2016)	005873/BG-CCHN cấp ngày 06/12/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Ung bướu	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KB,CB chuyên khoa Ngoại Ung Bướu	Phó Trưởng khoa	Ngoại B	01/01/2017 (QĐ số 76/QĐ-BVUB	Phòng khám chuyên khoa Ngoại Ung bướu Thiên Phúc; thời gian 17h-19h các ngày trong tuần; T7, CN từ 8h-19h; Địa chỉ: Lô 10C3, đường Thân Nhân Trung, phường Đa	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
										Mai,TP Bắc Ninh	
22	Nguyễn Đức Diễn	Bằng Bác sĩ Nội trú bệnh viện (14/03/2023). Bằng Bác sỹ Y khoa (19/06/2019)	008450/BG-CCHN cấp ngày 25/5/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KB,CB chuyên khoa Ngoại Ung Bướu	không	Ngoại B	01/02/2023 (QĐ 38/QĐ-BVUB ngày 18/01/2023	Không	
23	Vũ Duy Tân	Bằng bác sĩ đa khoa - 2016; Bác sĩ CK1 - 2024	007538/BG-CCHN cấp ngày 26/02/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Ung bướu	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KB,CB chuyên khoa Ngoại Ung Bướu	không	Ngoại B	15/7/2026 (QĐ 599/QĐ-BVUB ngày 10/7/2026)	Phòng khám chuyên khoa Ngoại Ung bướu Tân Huế; thời gian từ 17h-20h các ngày trong tuần; T7,CN từ 8h-19h; Địa chỉ: 117-119 đường Giáp Văn Phúc, phường Bắc	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
										Giang, TP Bắc Ninh.	
24	Vi Quý Ly	Bằng bác sĩ đa khoa - 2012; Bác sĩ chuyên khoa cấp 1 - 2019;Chứng chỉ điện tâm đồ(2023)	007449/BG-CCHN cấp ngày 12/12/2019	Khám chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KB,CB chuyên khoa Ngoại Ung Bướu	không	Ngoại B	21/5/2021 (QĐ 229/QĐ-BVUB ngày 21/5/2021)	Phòng khám Nhi Bs Thịnh; thời gian từ 18h-20h các ngày trong tuần; T7,CN từ 8h-19h. Địa chỉ: 45 Nguyễn Thọ Vinh 8, phường Bắc Giang, TP Bắc Ninh	
25	Nguyễn Trung Nghĩa	Bằng bác sĩ Y khoa (2021); Chứng chỉ Điện tâm đồ cơ bản (2024); Chứng chỉ Phẫu thuật nội soi cơ bản (2025)	000107/BG-GPHN ngày 08/04/2024	Chuyên khoa Ngoại Ung bướu	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KB,CB chuyên khoa Ngoại Ung Bướu	không	Ngoại B	01/02/2023 (QĐ 29/QĐ-BVUB ngày 18/01/2023	Không	
26	Lưu Thị Thúy Quỳnh	Bằng bác sĩ nội trú Ung thư (2025); Bằng chuyên khoa cấp	000769/BG-GPHN cấp ngày 31/3/2025	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung thư	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm	Khám bệnh, chữa bệnh	không	Ngoại B	15/7/2026 (QĐ 599/QĐ-	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
		I Ung thư (2025); Bằng bác sĩ y khoa (2021)			thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	chuyên khoa Ung thư			BVUB ngày 10/7/2026)		
27	Phạm Ngọc Tuấn	Bác sĩ y đa khoa (2023)	000870/BG-GPHN cấp ngày 05/5/2025	Ngoại khoa	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại khoa	không	Ngoại B	10/11/2026 (QĐ 1056/QĐ BVUB ngày 10/11/2026)	Không	Người hành nghề mới
28	Nguyễn Thị Hậu	Bằng Cử nhân điều dưỡng ngày 02/7/2013	0005416/BG-CCHN ngày 16/7/2015	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	Ngoại B	01/01/2017 (QĐ 55/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	
29	Thân Thị Yến	Bằng Cử nhân điều dưỡng ngày 12/11/2024, Bằng cao đẳng điều dưỡng ngày 01/7/2020	002066/BG-CCHN ngày 29/10/2021	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Ngoại B	01/01/2017 (QĐ 83/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	
30	Nguyễn Thị Minh Hường	Bằng Cử nhân điều dưỡng ngày 12/11/2024, Bằng cao đẳng điều dưỡng ngày 26/11/2020	007139/BG-CCHN ngày 26/10/2021	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo	Điều dưỡng	không	Ngoại B	02/5/2018 (QĐ 102/QĐ-BVUB ngày 02/5/2018)	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
				nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	quy chế bệnh viện)						
31	Nguyễn Thị Thơm	Bằng Cử nhân điều dưỡng ngày 12/11/2024. Bằng cao đẳng điều dưỡng ngày 16/09/2019	007557/BG-CCHN cấp ngày 29/10/2021	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Ngoại B	01/6/2019 (QĐ 166/QĐ-BVUB ngày 30/5/2019)	Không	
32	Lâm Thị Oanh	Bằng Cao đẳng điều dưỡng(26/11/2020)	008656/BG-CCHN ngày 24/10/2022	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Ngoại B	21/5/2021 (QĐ 234/QĐ-BVUB ngày 21/5/2021)	Không	
33	Trần Ngọc Ánh	Bằng cử nhân điều đưỡng (2021)	000009/BG-GPHN NGÀY 25/01/2024	Điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Ngoại B	01/12/2022 (QD 696/QĐ-BVUB ngày 30/11/2022	Không	
34	Thân Thị Nga	Bằng Cao đẳng điều dưỡng (cấp ngày 10/10/2011)	006669/ BG-CCHN Ngày cấp 12/01/2018	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Ngoại B	01/4/2024 (QĐ 196/QĐ-BVUB ngày 18/03/2024)	Không	
35	Nguyễn Thị Châm	Bằng Cao đẳng điều dưỡng (cấp	000487/BG-GPHN cấp	Điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	không	Ngoại B	01/12/2022 (QĐ 691/QĐ-	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
		ngày 09/09/2013)	ngày 19/12/2024		(trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)				BVUB ngày 30/11/2022)		
36	Phan Hữu Huy	Bằng cử nhân điều dưỡng (2021)	006092/BG-CCHN cấp ngày 04/4/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Ngoại B	15/6/2024 (QĐ 462/QĐ-BVUB ngày 14/6/2024)	Không	
37	Lê Thị Hương	Bằng Cao đẳng Điều dưỡng cấp ngày 12/11/2021	009157/BG-CCHN cấp ngày 13/09/2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều Dưỡng	không	Ngoại B	01/5/2026 (QĐ 327/QĐ-BVUB ngày 29/4/2026)	Không	
38	Phạm Thị Hương Linh	Bằng Cử nhân điều dưỡng (2021)	008697/BG-CCHN (10/11/2022)	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Ngoại B	10/11/2026 (QĐ 1029/QĐ-BVUB ngày 09/11/2026)	Không	Điều chỉnh thông tin hành nghề
39	Nguyễn Ngọc Ánh	Bằng Điều dưỡng cao đẳng (2022)	009224/BG-CCHN (20/10/2023)	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo	Điều dưỡng	không	Ngoại B	10/11/2026 (QĐ 1023/QĐ-BVUB ngày 09/11/2026)	Không	Điều chỉnh thông tin hành nghề

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
				nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	quy chế bệnh viện)						
40	Vũ Thị Uyên	Bằng Trung cấp y (2010); Đại học chuyen ngành điều dưỡng (2020)	008710/BG-CCHN cấp ngày 29/11/2022	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Ngoại B	10/11/2026 (QĐ 1027/QĐ-BVUB ngày 09/11/2026)	Không	Điều chỉnh thông tin hành nghề
41	Phạm Hương Giang	Bằng Cao đẳng Điều dưỡng cấp ngày 20/07/2016	006833/TB-CCHN cấp ngày 27/12/2017	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Ngoại B	10/11/2026 (QĐ 1039/QĐ-BVUB ngày 09/11/2026)	Không	Điều chỉnh thông tin hành nghề
42	Phạm Thị Ngọc	Bằng Cử nhân điều dưỡng (05/1/2021)	000049/BG-CCHN cấp ngày 06/10/2022	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Ngoại B	10/11/2026 (QĐ 1034/QĐ-BVUB ngày 09/11/2026)	Không	Điều chỉnh thông tin hành nghề
43	Lương Thị Hồng Vân	Bằng cao đẳng điều dưỡng năm 26/11/2020	005726/BG-CCHN cấp ngày 26/3/2016	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Ngoại B	10/11/2026 (QĐ 1032/QĐ-BVUB ngày 09/11/2026)	Không	Điều chỉnh thông tin hành nghề
44	Nguyễn Thị Vân Khánh	Bằng cử nhân điều dưỡng (2021), Chứng	008586/BG-CCHN cấp	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	không	Ngoại B	10/11/2026 (QĐ 1037/QĐ-	Không	Điều chỉnh thông tin hành nghề

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
		chỉ KTV dụng cụ mổ mở (2025)	ngày 29/8/2022	quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	(trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)				BVUB ngày 09/11/2026)		
45	Nguyễn Ngọc Bích	Cao đẳng điều dưỡng (2023)	000320/BG-GPHN cấp ngày 22/7/2024	Điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều Dưỡng	không	Ngoại B	10/11/2026 (QĐ 1056/QĐ BVUB ngày 10/11/2026)	Không	Người hành nghề mới
46	Lê Thị Trang Nhung	Cao đẳng điều dưỡng (2024)	000943/BG-GPHN cấp ngày 30/5/2025	Điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều Dưỡng	không	Ngoại B	10/11/2026 (QĐ 1056/QĐ BVUB ngày 10/11/2026)	Không	Người hành nghề mới
47	Nguyễn Thị Tuyết	Bằng tốt nghiệp Bsi đa khoa (14/7/2010), Bằng BS chuyên khoa I Hóa sinh (09/10/2019), chứng chỉ định hướng kỹ thuật y học chuyên ngành xét nghiệm (19/9/2019) chứng chỉ xét nghiệm cơ bản (2024)	002092/BG-CCHN. Ngày cấp 31/12/2019	Chuyên khoa Xét nghiệm (hóa sinh)	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sỹ chuyên khoa xét nghiệm (Hóa sinh)	Trưởng khoa	Xét nghiệm	01/01/2017; Quyết định số 6642/QĐ-SYT ngày 23/12/2016	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
48	Nguyễn Thị Yến	Bằng tốt Bsi đa khoa (25/09/2013), Bằng BS chuyên khoa I xét nghiệm y học(30/12/2022)	0005418/BG-CCHN ngày cấp 22/9/2023	Chuyên khoa Xét nghiệm	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sỹ chuyên khoa xét nghiệm	Phó Trưởng khoa	Xét nghiệm	01/01/2017 (QĐ 32/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	
49	Tạ Thị Tuyết Nhung	Bằng tốt nghiệp Bsi đa khoa (14/7/2010)	000793/BG-GPHN Ngày cấp 04/04/2025	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Nội Ung bướu	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Khám chữa bệnh chuyên khoa nội ung bướu	không	Xét nghiệm	01/01/2017 (QĐ 49/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	
50	Trần Thị Hải	Bằng cử nhân kỹ thuật y học (01/8/2013); Bằng Thạc sĩ kỹ thuật xét nghiệm y học(18/02/2025)	0017382/HNO-CCHN ngày cấp: 08/9/2015	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Kỹ thuật Y	Kỹ thuật viên trưởng khoa	Xét nghiệm	01/01/2017 (QĐ 33/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	
51	Nguyễn Văn Hưởng	Bằng cử nhân xét nghiệm y học(17/01/2020)	0003181/BG-CCHN ngày cấp 10/03/2021	Chuyên khoa Xét nghiệm	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Kỹ thuật Y	không	Xét nghiệm	01/7/2022; Quyết định số 383/QĐ-BVUB ngày 29/06/2022	Không	
52	Nguyễn Thị Luân	Bằng cử nhân xét nghiệm y học(17/01/2020),	002087/BG-CCHN Ngày cấp: 17/11/2020	Chuyên khoa Xét nghiệm	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm	Kỹ thuật Y	không	Xét nghiệm	01/01/2017 (QĐ 34/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
		chứng chỉ xét nghiệm vi sinh cơ bản(28/08/2017)			thêm giờ theo quy chế bệnh viện)						
53	Trần Thị Thủy	Bằng Cử nhân xét nghiệm y học(17/01/2020)	001077/BG-CCHN ngày cấp: 17/11/2020	Chuyên khoa Xét nghiệm	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Kỹ thuật Y	không	Xét nghiệm	01/01/2017 (QĐ 36/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	
54	Nguyễn Thị Ngọc	Trung học kỹ thuật xét nghiệm đa khoa (2012);Bằng tốt nghiệp Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học (09/11/2021)	006960/BG-CCHN ngày cấp 28/12/2023	Chuyên khoa Xét nghiệm	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Kỹ thuật Y	không	Xét nghiệm	01/3/2022(HĐ 20/HĐLĐ-BVUB ngày 10/03/2022)	Không	
55	Đỗ Thị Mĩ Lệ	Bằng tốt nghiệp Cử nhân xét nghiệm y học (01/09/2015)	024594/HNO-CCHN ngày cấp 19/06/2018	Chuyên khoa Xét nghiệm	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Kỹ thuật Y	không	Xét nghiệm	01/3/2022; Hợp đồng số 21/HĐLĐ-BVUB ngày 10/03/2022	Không	
56	Nguyễn Thị Thu Hằng	Bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học (20/10/2022); bằng đại học kỹ thuật xét nghiệm	001546/BN-GPHN cấp ngày 28/4/2026	Xét nghiệm y học	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Kỹ thuật Y	không	Xét nghiệm	01/4/2024; QĐ 201/QĐ-BVUB ngày 18/3/2024	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
		y học (13/3/2025)									
57	Nguyễn Tất Thắng	Bằng bác sĩ đa khoa (2005); Bằng BSCK I Nội khoa (2015); Chứng chỉ định hướng chuyên khoa Ung thư (2018); Chứng chỉ Nội soi phế quản chẩn đoán (2012): Chứng chỉ Nội soi cơ bản chẩn đoán ung thư đường tiêu hóa(2015); Chứng chỉ siêu âm tông quát(2017); Chứng chỉ Hóa trị một số bệnh ung thư đường tiêu hóa(2019);	002259/BG-CCHN cấp ngày 25/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hô hấp; chuyên khoa Nội (Ung bướu) bổ sung theo QĐ số 110/QĐ-SYT (22/01/2019)	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Ung bướu	Trưởng khoa	HSCC-CSGN	01/01/2017 (QĐ 97/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	
58	Chu Thị Thủy	Bằng tốt nghiệp Đại học năm 2004. Bằng chuyên khoa cấp I Nhi khoa năm 2012, chứng chỉ Ung thư cơ bản 2021, Chứng chỉ	002094/BG-CCHN cấp ngày 31/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Phó trưởng khoa	HSCC-CSGN	01/01/2017 (QĐ 6642/QĐ-SYT ngày 23/12/2016)	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
		Điện tâm đồ năm 2022.				Ung bướu					
59	Nguyễn Thị Oanh	Bằng tốt nghiệp Đại học năm 2012; Bằng chuyên khoa cấp 1 Ung thư năm 2021; Chứng chỉ Điện tâm đồ năm 2022.	002837/BG-CCHN Cấp ngày 21/01/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Ung bướu	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Ung bướu	Phó Trưởng khoa	HSCC-CSGN	23/11/2026 (QĐ 1056/QĐ-BVUB ngày 10/11/2026)	Không	Điều chỉnh thông tin hành nghề
60	Nguyễn Thị Trang	Bằng tốt nghiệp Đại học năm 2018	008666/BG-CCHN cấp ngày 03/11/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Ung bướu	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Ung bướu	không	HSCC-CSGN	06/7/2020 (QĐ 270/QĐ-BVUB ngày 03/07/2020)	Không	
61	Nguyễn Thị Thu	Bằng tốt nghiệp Đại học năm 2018	008239/BG-CCHN cấp ngày 07/10/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Ung bướu	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Ung bướu	không	HSCC-CSGN	15/7/2026 (QĐ 599/QĐ-BVUB ngày 10/7/2026)	Không	
62	Nguyễn Thị Xuân	Bằng tốt nghiệp Đại học năm 2019	008989/BG-CCHN cấp ngày 07/06/2023	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Ung bướu	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm	Khám bệnh, chữa bệnh	không	HSCC-CSGN	21/5/2021 (QĐ 232/QĐ-	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
					thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	chuyên khoa Nội Ung bướu			BVUB ngày 21/5/2021)		
63	Hoàng Thị Oanh	Bằng tốt nghiệp Đại học ngày 25 tháng 9 năm 2013, Bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I Ung thư ngày (2025), Điện tâm đồ (2022)	005419/BG-CCHN cấp ngày 26/02/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Ung bướu	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Ung bướu	không	HSCC-CSGN	01/01/2017 (QĐ 51/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	
64	Phạm Ngọc Sơn	bằng tốt nghiệp đại học năm 2012; chứng chỉ điện tâm đồ năm 2022, Bằng CKI Gây mê hồi sức (2025)	006253/BG-CCHN cấp ngày 26/02/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Ung bướu; Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu bổ sung theo QĐ 486/QĐ-SYT (10/02/2026)	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội Ung bướu	không	HSCC-CSGN	01/8/2018QĐ 193/QĐ-BVUB ngày 31/07/2018	Không	
65	Nguyễn Thị Thu Hằng	Bằng tốt nghiệp Đại học năm 2015	006925/BG-CCHN cấp ngày 30/07/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	không	HSCC-CSGN	16/10/2024 (QĐ 909/QĐ-BVUB ngày 14/10/2024)	Không	
66	Trần Quốc Hưng	Bằng tốt nghiệp đại học năm 2014, Bằng tốt	006283/BG-CCHN cấp	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Khám bệnh, chữa	không	HSCC-CSGN	10/4/2025 (QĐ 232/QĐ-	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
		nghiệp chuyên khoa cấp I Nội khoa 2025	ngày 14/7/2017		(trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	bệnh chuyên khoa Nội			BVUB ngày 08/4/2025)		
67	Nguyễn Thùy Chinh	Bác sĩ y đa khoa (2023)	000603/BN-GPHN cấp ngày 13/8/2025	Y khoa	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên y khoa	không	HSCC-CSGN	10/11/2026 (QĐ 1056/QĐ BVUB ngày 10/11/2026)	Không	Người hành nghề mới
68	Dương Tuấn Vũ	Bác sĩ y khoa (2024)	001231/BN-GPHN cấp ngày 10/3/2026	Y khoa	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên y khoa	không	HSCC-CSGN	10/11/2026 (QĐ 1056/QĐ BVUB ngày 10/11/2026)	Không	Người hành nghề mới
69	Từ Quốc Hiếu	Bác sĩ y khoa (2024)	001090/BN-GPHN cấp ngày 12/01/2026	Y khoa	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên y khoa	không	HSCC-CSGN	10/11/2026 (QĐ 1056/QĐ BVUB ngày 10/11/2026)	Không	Người hành nghề mới
70	Nguyễn Sỹ Khoa	Bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp cấp ngày 19/04/2002. Bằng tốt nghiệp Cử nhân Điều	0002576/BG-CCHN cấp ngày 25/12/2013	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	HSCC-CSGN	01/01/2017 (QĐ 52/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
		dưỡng cấp ngày 01/08/2012									
71	Nguyễn Thị Uyên	Bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp cấp ngày 11/11/2009. Bằng tốt nghiệp Cử nhân Điều dưỡng cấp ngày 25/11/2021	002044/BG-CCHN cấp ngày 31/10/2013	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	Phó phòng	HSCC-CSGN	01/01/2017 (QĐ 47/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	
72	Đỗ Thị Bích Thảo	Bằng cao đẳng điều dưỡng cấp ngày 24/03/2020. Bằng Cử nhân điều dưỡng cấp ngày 12/11/2024	002079/BG-CCHN cấp ngày 26/10/2021	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	HSCC-CSGN	01/01/2017 (QĐ 57/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	
73	Nguyễn Thị Thu Hương	Bằng cao đẳng điều dưỡng cấp ngày 28/12/2021. Bằng Cử nhân điều dưỡng cấp ngày 12/11/2024	002045/BG-CCHN cấp ngày 31/10/2013	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	HSCC-CSGN	01/01/2017 (QĐ 53/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	
74	Lê Thị Quy	Bằng cao đẳng điều dưỡng cấp ngày 15/12/2020	002057/BG-CCHN cấp ngày 29/10/2021	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	HSCC-CSGN	01/01/2017 (QĐ 56/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
				viên chức y tế điều dưỡng							
75	Nguyễn Thị Dung	Bằng tốt nghiệp đại học cấp ngày 06/07/2012	003206/TNG-CCHN cấp ngày 16/07/2014	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	HSCC-CSGN	16/08/2019 (QĐ 238/QĐ-BVUB ngày 15/8/2019)	Không	
76	Nguyễn Thị Hà	Bằng tốt nghiệp đại học cử nhân Điều dưỡng cấp ngày 06/7/2012	005945/BG-CCHN CẤP NGÀY 30/12/2016	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	HSCC-CSGN	01/01/2021 (QĐ 667/QĐ-BVUB ngày 31/12/2020)	Không	
77	Cao Diệu Trang	Bằng cao đẳng điều dưỡng cấp ngày 30/09/2019.	008468/BG-CCHN cấp ngày 07/06/2022	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	HSCC-CSGN	21/05/2021 (QĐ 237/QĐ-BVUB ngày 21/5/2021	Không	
78	Nguyễn Thị Tuyết Nương	Bằng cử nhân điều dưỡng cấp ngày 05/01/2021	006892/BG-CCHN cấp ngày 22/6/2018	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	HSCC-CSGN	01/10/2023 (QĐ 648/QĐ-BVUB ngày 21/9/2023)	Không	
79	Lý Thị Hoa	Bằng cao đẳng điều dưỡng cấp	008191/BG-CCHN cấp	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến	Điều dưỡng	không	HSCC-CSGN	01/12/2022 (QĐ	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
		ngày 01/4/2022. Bằng Cử nhân điều dưỡng cấp ngày 12/11/2024; Bằng trung cấp điều dưỡng (2015)	ngày 07/9/2021	BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)				689/QĐ-BVUB ngày 30/11/2022)		
80	Lưu Văn Cơ	Bằng tốt nghiệp Y sỹ năm 2012; Bằng tốt nghiệp Cao đẳng Điều dưỡng năm 2020	000261/BG-GPHN Cấp ngày 27/6/2024	Điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	HSCC-CSGN	01/8/2023 (QĐ 493/QĐ-BVUB ngày 31/7/2023)	Không	
81	Nguyễn Thị Thảo	Bằng tốt nghiệp cử nhân điều dưỡng cấp ngày 12/10/2020	000029/BG-GPHN cấp ngày 19/01/2024	Điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	HSCC-CSGN	01/12/2022 (QĐ 692/QĐ-BVUB ngày 30/11/2022)	Không	
82	Lưu Thị Trang	Bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp 17/10/2012 Bằng cao đẳng điều dưỡng cấp ngày 16/09/2019	000025/BG-GPHN cấp ngày 19/01/2024	Điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	HSCC-CSGN	01/12/2022 (QĐ 665/QĐ-BVUB 22/11/2022)	Không	
83	Đào Bích Huyền	Bằng cử nhân điều dưỡng cấp ngày 17/01/2020	000321/BG-GPHN cấp ngày 22/7/2024	Điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm	Điều dưỡng	không	HSCC-CSGN	01/12/2022 (QĐ 690/QĐ-	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
					thêm giờ theo quy chế bệnh viện)				BVUB ngày 30/11/2022)		
84	Ngô Hương Giang	Bằng cao đẳng điều dưỡng cấp ngày 18/7/2023	000313/BG-GPHN cấp ngày 22/7/2024	Điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	HSCC-CSGN	10/4/2025 (QĐ 236/QĐ-BVUB ngày 08/4/2025)	Không	
85	Thân Thùy Linh	Bằng cao đẳng điều dưỡng ngày 26/11/2020	006682/BG-CCHN cấp ngày 26/10/2021	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	HSCC-CSGN	01/5/2026 (QĐ 310/QĐ-BVUB ngày 29/4/2026)	Không	
86	Nguyễn Thị Huyền	Bằng tốt nghiệp Cử nhân Điều dưỡng cấp ngày 12/10/2020	006312/BG-CCHN cấp ngày 26/10/2021	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	HSCC-CSGN	01/5/2026 (QĐ 318/QĐ-BVUB ngày 29/4/2026)	Không	
87	Nguyễn Thị Hồng Thái	Bằng cao đẳng điều dưỡng (cấp ngày: 15/08/2012); Bằng cử nhân điều dưỡng (cấp ngày: 12/11/2024)	0002748/BG-CCHN cấp ngày 24/06/2014	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	HSCC-CSGN	01/5/2026 (QĐ 292/QĐ-BVUB ngày 29/4/2026)	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
88	Hoàng Thị Thủy	Bằng Cao đẳng điều dưỡng cấp ngày 10/05/2023	000223/BG-GPHN cấp ngày 11/06/2024	Điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	HSCC-CSGN	01/5/2026 (QĐ 326/QĐ-BVUB ngày 29/4/2026	Không	
89	Tống Thị Huyền Trang	Bằng tốt nghiệp trung cấp điều dưỡng cấp ngày 18/9/2015. Bằng cao đẳng điều dưỡng cấp ngày 04/02/2020	006586/BG-CCHN cấp ngày 17/11/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	HSCC-CSGN	01/5/2026 (QĐ 320/QĐ-BVUB ngày 29/4/2026)	Không	
90	Vũ Thị Thúy Hường	Bằng Cử nhân điều dưỡng (2018)	000007/BG-GPHN cấp ngày 25/01/2024	Điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	HSCC-CSGN	10/11/2026 (QĐ 1022/QĐ-BVUB ngày 10/11/2026)	Không	Điều chỉnh thông tin hành nghề
91	Nguyễn Thị Duyên	Bằng cử nhân Điều dưỡng năm 2018	042533/BYT-CCHN ngày 13/4/2020	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	HSCC-CSGN	10/11/2026 (QĐ 1038/QĐ-BVUB ngày 10/11/2026)	Không	Điều chỉnh thông tin hành nghề
92	Thân Thị Tuyến	Bằng Cử nhân điều dưỡng cấp ngày 17/01/2020	002046/BG-CCHN,	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	không	HSCC-CSGN	10/11/2026 (QĐ 1033/QĐ-	Không	Điều chỉnh thông tin hành nghề

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
			ngày cấp 29/10/2021	trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	(trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)				BVUB ngày 10/11/2026)		
93	Nguyễn Thị Thu Hiền	Bằng Cao đẳng Điều dưỡng cấp ngày 15/10/2021	008846/BG-CCHN ngày 14/03/2023	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	HSCC-CSGN	10/11/2026 (QĐ 1031/QĐ-BVUB ngày 10/11/2026)	Không	Điều chỉnh thông tin hành nghề
94	Đặng Hữu Thái	Bằng tốt nghiệp cử nhân điều dưỡng cao đẳng cấp ngày 27/12/2021	008662/BG-CCHN cấp ngày 03/11/2022	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	HSCC-CSGN	10/11/2026 (QĐ 1043/QĐ-BVUB ngày 10/11/2026)	Không	Điều chỉnh thông tin hành nghề
95	Thân Thị Thu Hường	Bằng trung cấp Điều dưỡng (cấp ngày 25/09/2018) Bằng đại học Điều dưỡng (cấp ngày 15/12/2023)	007441/BG-CCHN cấp ngày 26/11/2019	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều Dưỡng	Không	HSCC-CSGN	10/11/2026 (QĐ 1042/QĐ-BVUB ngày 10/11/2026)	Không	Điều chỉnh thông tin hành nghề
96	Nguyễn Duy Hưng	Bằng Trung cấp Y (2016); Cao đẳng điều dưỡng (2020)	006748/BG-CCHN cấp ngày 20/3/2018	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo	Điều dưỡng	không	HSCC-CSGN	10/11/2026 (QĐ 1040/QĐ-BVUB ngày 10/11/2026)	Không	Điều chỉnh thông tin hành nghề

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
				nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	quy chế bệnh viện)						
97	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Bằng Cử nhân điều dưỡng(16/08/2018)	007354/BG-CCHN ngày cấp 05/09/2019	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	HSCC-CSGN	10/11/2026 (QĐ 1036/QĐ-BVUB ngày 10/11/2026)	Không	Điều chỉnh thông tin hành nghề
98	Nguyễn Thị Nga	Cao đẳng điều dưỡng (cấp 12/11/2021)	000219/BG-GPHN cấp ngày 11/6/2024	Điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	HSCC-CSGN	10/11/2026 (QĐ 1021/QĐ-BVUB ngày 10/11/2026)	Không	Điều chỉnh thông tin hành nghề
99	Nguyễn Thị Vân	Bằng cao đẳng điều dưỡng cấp ngày 31/03/2023	007187/BG-CCHN cấp ngày 03/5/2019	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	HSCC-CSGN	10/11/2026 (QĐ 1030/QĐ-BVUB ngày 10/11/2026)	Không	Điều chỉnh thông tin hành nghề
100	Vương Ngọc Minh	Cao đẳng điều dưỡng (2024)	000916/BG-GPHN cấp ngày 21/5/2025	Điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	HSCC-CSGN	10/11/2026 (QĐ 1056/QĐ BVUB ngày 10/11/2026)	Không	Người hành nghề mới
101	Nguyễn Thị Huyền	Đại học điều dưỡng (2025)	001434/BN-GPHN cấp	Điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	Không	HSCC-CSGN	10/11/2026 (QĐ 1056/QĐ	Không	Người hành nghề mới

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
			ngày 10/4/2026		(trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)				BVUB ngày 10/11/2026)		
102	Nguyễn Thùy Linh	Cao đẳng điều dưỡng (2022)	009149/BG-CCHN cấp ngày 07/9/2023	Điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	HSCC-CSGN	10/11/2026 (QĐ 1056/QĐ BVUB ngày 10/11/2026)	Không	Người hành nghề mới
103	Hà Thị Minh Hoa	Cao đẳng điều dưỡng (2021)	008883/BG-CCHN cấp ngày 03/04/2023	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	HSCC-CSGN	10/11/2026 (QĐ 1026/QĐ BVUB ngày 10/11/2026)	Không	Điều chỉnh thông tin hành nghề
104	Nguyễn Ngọc Khánh	Bằng trung cấp (ngày: 16/09/2016); Bằng cao đẳng điều dưỡng (ngày: 12/09/2019)	007033/BG-CCHN (cấp ngày: 22/10/2018)	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	HSCC-CSGN	10/11/2026 (QĐ 1025/QĐ BVUB ngày 10/11/2026)	Không	Điều chỉnh thông tin hành nghề
105	Nguyễn Thị Thu Trang	Bằng y sỹ (ngày: 28/10/2013); bằng cử nhân điều dưỡng (ngày 12/10/2020)	006781/BG-CCHN cấp ngày 13/4/2018	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	HSCC-CSGN	10/11/2026 (QĐ 1028/QĐ BVUB ngày 10/11/2026)	Không	Điều chỉnh thông tin hành nghề

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
106	Lưu Thị Thái	Bằng Bác sĩ y đa khoa (11/7/2013); Bằng tốt nghiệp Bs.CKI (Chẩn đoán hình ảnh) (30/12/2022); Chứng chỉ : Siêu âm sản phụ khoa cơ bản (2017); siêu âm tổng quát năm (03/11/2017); Chứng chỉ nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên năm (16/8/2018), Chứng chỉ nội soi đại tràng năm (17/7/2020); Chứng chỉ siêu âm Doppler tim năm (15/8/2019); Chứng chỉ nội soi can thiệp đường tiêu hóa năm (03/8/2023)	004986/BG-CCHN cấp ngày 17/11/2021 ; QĐ bổ sung phạm vi hoạt động: 2818/QĐ-SYT, 17/11/2023	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh (nội soi, siêu âm); chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Trưởng khoa	NS-TDCN	01/01/2017; Ngày 23/12/2016 QĐ số 25/QĐ-BVUB, ngày 01/01/2017	Không	
107	Trần Văn Đạo	Bằng tốt nghiệp đại học năm (30/6/2019);	0008037/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Bác sĩ KB,CB	không	NS-TDCN	01/02/2023 (QĐ 25/QĐ-	Phòng khám đa khoa Bắc	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
		Chứng chỉ nội soi tiêu hóa nâng cao năm (20/3/2024); Chứng chỉ nội soi tiêu hóa can thiệp năm (22/11/2024); Chứng chỉ siêu âm thực hành (30/6/2019)	cấp ngày 24/8/2021		(trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	chuyên khoa Ngoại			BVUB ngày 17/01/2023)	- Hà Medic; T7, CN từ 7h-17h; CN Địa chỉ: Lô 4, đường Hùng Vương, phường Bắc Giang, TP Bắc Ninh	
108	Nguyễn Văn Thịnh	Bằng Bsi Y đa khoa (15/7/2011); Bằng tốt nghiệp Bs.CKI (Chẩn đoán hình ảnh) năm (12/1/2024); Chứng chỉ: Siêu âm chẩn đoán (2015); siêu âm sản phụ khoa cơ bản năm(18/10/ 2017); Chứng chỉ điện tâm đồ năm (15/7/2020); Chứng chỉ nội soi dạ dày năm (12/9/2017);	0005420/BG-CCHN cấp ngày 16/7/2015	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội-Nhi, Bổ sung chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh tại QĐ 3902/QĐ-SYT (10/12/2024)	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB Chẩn đoán hình ảnh	không	NS-TDCN	01/01/2017; QĐ số 24/QĐ-BVUB, ngày 01/01/2017	Phòng khám đa khoa Hữu Nghị Bắc Ninh; T7, CN từ 7h-17h; Địa chỉ: 175 phố Vũ, phường Võ Cường, TP Bắc Ninh	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
		Chứng chỉ nội soi đại tràng năm(22/1/ 2019); Những kiến thức cơ bản trong chẩn đoán và điều trị bệnh ung thư vú và ung thư cổ tử cung (2019); Chẩn đoán hình ảnh (2024);									
109	Trần Thị Nguyệt Thu	Bằng Bác sĩ y đa khoa (09/6/2017); Chứng chỉ siêu âm trong các bệnh lý ung bướu năm (15/12/2023), Chứng chỉ điện tâm đồ năm (28/7/2022); Chứng chỉ nội soi đường tiêu hóa trên năm (23/7/2024); Chứng chỉ định hướng chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh năm (05/7/2019);	008942/BG-CCHN cấp ngày 11/5/2023	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	không	NS-TDCN	14/7/2020; QĐ số 303/QĐ-BVUB Ngày 14/7/2020	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
110	Chu Thị Thu Trang	Bằng tốt nghiệp đại học năm (10/7/2018); Chứng chỉ chẩn đoán hình ảnh cơ bản năm (1/12/ 2021); Chứng chỉ siêu âm ổ bụng tổng quát năm (14/8/2019); chứng chỉ nội soi đường tiêu hóa trên năm (7/7/2022); Chứng chỉ điện tâm đồ cơ bản (15/5/2024)	000120/BG-GPHN cấp ngày 17/4/2024	Chuyên khoa Nội Ung bướu	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ Chuyên khoa Nội Ung bướu	không	NS-TDCN	06/7/2020 (QĐ 267/QĐ-BVUB ngày 03/7/2020)	Không	
111	Nguyễn Thị Hạnh	Bằng tốt nghiệp đại học năm (09/9/2009); Chứng chỉ Kỹ thuật nội soi dạ dày, tá tràng (phụ giúp bác sĩ) năm(04/7/ 2018)	002064/BG-CCHN cấp ngày 31/10/2013	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	NS-TDCN	01/01/2017 (QĐ số 6642/QĐ-SYT ngày 23/12/2016)	Không	
112	Dương Minh Tú	Bằng cao đẳng điều dưỡng (10/7/2012) ; Chứng chỉ phụ giúp nội soi dạ	001989/BG-CCHN cấp ngày 31/10/2013	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo	Điều dưỡng	không	NS-TDCN	01/10/2020; QĐ số 496/QĐ-BVUB; ngày 29/9/2020	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
		dày tá tràng (17/6/2022);		viên chức y tế điều dưỡng	quy chế bệnh viện)						
113	Nguyễn Thị Duyên	Bằng điều dưỡng trung học (2003); Đại học điều dưỡng (2020); tốt nghiệp đại học năm ; chứng chỉ: Xét nghiệm sinh hoá (2006); Xét nghiệm huyết học cơ bản (2015) Kỹ thuật nội soi dạ dày trá tràng (phụ giúp bác sĩ) 04/7/2018	002076/BG-CCHN cấp ngày 26/10/2021	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	NS-TDCN	01/01/2017; QĐ số 26/QĐ-BVUB, ngày 01/01/2017	Không	
114	Nguyễn Thị Ngọc	Bằng trung cấp điều dưỡng (2015); cao đăng điều dưỡng (12/11/2019); Đại học điều dưỡng (12/11/2024); Chứng chỉ trợ giúp nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên 06/9/2018	005867/BG-CCHN cấp ngày 29/10/2021	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	NS-TDCN	01/01/2017; QĐ số 90/QĐ-BVUB, ngày 01/01/2017	Không	
115	Trần Thị Huyền	Điều dưỡng trung học	0003205/BG-CCHN	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến	Điều dưỡng	không	NS-TDCN	01/6/2019; QĐ số	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
		(19/11/2005); Bằng Cử nhân điều dưỡng (17/5/2016); Chứng nhận kỹ thuật TDCN và phục hồi chức năng hô hấp (10/6/2009); Chứng chỉ phụ giúp nội soi dạ dày tá tràng năm (17/6/)2022	cấp ngày 26/10/2021	BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)				167/QĐ-BVUB Ngày 30/5/2019		
116	Ân Thị Hải Yến	Bằng Cao đẳng điều dưỡng (2015)	005554/TNG-CCHN cấp ngày 31/12/2017	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	NS-TDCN	16/01/2026 (QĐ 53/QĐ-BVUB ngày 12/01/2026)	Không	
117	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Bằng tốt nghiệp Đại học năm 2005. Bằng chuyên khoa cấp 2 Ung Thư 29/12/2023 chứng chỉ điện tim 21/6/2016, chứng chỉ soi chẩn đoán, điều trị tổn thương cổ tử cung 18/7/2018	002231/BG-CCHN ngày 26/10/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu	Trưởng khoa	Nội 1	01/01/2017 (QĐ 41/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
118	Nguyễn Minh Cảnh	Bằng tốt nghiệp Đại học năm 25/9/2007. Bằng chuyên khoa cấp 1, Nội khoa, cấp ngày 11/3/2015, chứng chỉ định hướng chuyên khoa ung thư 19/12/ 2018,chứng nhận đào tạo liên tục kỹ thuật chụp, đọc phim x quang cơ bản 18/8/2015, chứng chỉ điện tim cơ bản 15/7/2014, chứng chỉ siêu âm tổng quát 13/10/2009	0003073/BG-CCHN cấp ngày 24/11/2014	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa Nội ung bướu bổ sung QĐ số 1186/QĐ-SYT (13/8/2018)	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; chuyên khoa Nội Ung bướu	Phó Trưởng khoa	Nội 1	01/01/2017 (QĐ 59/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	
119	Nguyễn Hoàng Uyên	Bằng tốt nghiệp Đại học năm 2019. Chứng chỉ điện tim cơ bản cấp ngày 28/07/2022	008735/BG-CCHN cấp ngày 06/12/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Ung bướu	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Nội Ung bướu	không	Nội 1	06/7/2020 (QĐ 269/QĐ-BVUB ngày 03/7/2020)	Không	
120	Trần Thị Chính	Bằng tốt nghiệp Bác sỹ ngành y đa khoa năm	007743/BG-CCHN, Cấp ngày	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa ung bướu	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Bác sĩ thực hiện	không	Nội 1	15/7/2026 (QĐ 599/QĐ-	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
		2017 (Cấp ngày 09/06/2017). Bằng chuyên khoa cấp I Ung thư (Cấp ngày 01/11/2024), Chứng chỉ điện tâm đồ (Cấp ngày 28/07/2022)	31/08/2020 ; Bổ sung QĐ 670/QĐ-SYT ngày 16/9/2025		(trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	khám bệnh, chữa bệnh Ung thư			BVUB ngày 10/7/2026)		
121	Nguyễn Thị Thùy Linh	Bằng tốt nghiệp Đại học năm 2020. Chứng chỉ điện tim cơ bản cấp ngày 28/07/2022	009010/BG-CCHN cấp ngày 16/06/2023	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Ung bướu	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Nội Ung bướu	không	Nội 1	21/5/2021 (QĐ 226/QĐ-BVUB ngày 21/5/2021)	Không	
122	Nguyễn Văn Duy	Bằng tốt nghiệp đại học năm 2021	000673/BN-GPHN cấp ngày 05/9/2025	Khám bệnh, chữa bệnh Y khoa	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh Y khoa	không	Nội 1	01/02/2023 (QĐ 32/QĐ-BVUB ngày 18/01/2023)	Không	
123	Vũ Thị Hồng	Bằng bác sĩ nội trú Ung thư (2025); Bằng chuyên khoa cấp I Ung thư (2025); Bằng bác sĩ y khoa (2021)	000801/BG-GPHN cấp ngày 11/4/2025	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung thư	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung thư	không	Nội 1	01/02/2023 (QĐ 33/QĐ-BVUB ngày 18/01/2023)	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
124	Hoàng Thị Trà My	Bằng bác sĩ nội trú Ung thư (2025); Bằng chuyên khoa cấp I Ung thư (2025); Bằng bác sĩ y khoa (2021)	000756/BG-GPHN cấp ngày 31/3/2025	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung thư	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung thư	không	Nội 1	01/02/2023 (QĐ 35/QĐ-BVUB ngày 18/01/2023)	Không	
125	Nguyễn Thị Liên	Bằng tốt nghiệp Đại học năm 2020	008985/BG-CCHN cấp ngày 07/06/2023	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Ung bướu	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Ung bướu	không	Nội 1	21/5/2021 (QĐ 228/ QĐ-BVUB ngày 21/05/2021	Không	
126	Nguyễn Tuyết Mai	Bằng Cử nhân điều dưỡng cấp ngày 17/01/2020	005866/BG-CCHN ngày 26/10/2021	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	Nội 1	01/01/2017 (QĐ 72/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	
127	Phạm Thị Loan	Bằng Cử nhân điều dưỡng cấp ngày 15/07/2009	002072/BG-CCHN ngày 31/10/2013	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Nội 1	01/01/2017 (QĐ 69/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
128	Nguyễn Thu Hiền	Bằng Cao đẳng Điều dưỡng cấp ngày 17/09/2018	007402/BG-CCHN ngày 18/10/2019	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Nội 1	01/02/2020 (HĐ 18/HĐLĐ-BVUB ngày 03/02/2020)	Không	
129	Lương Thị Quỳnh Hoa	Bằng tốt nghiệp Cao đẳng Điều dưỡng, cấp bằng 04/02/2020	000390/BG-CCHN ngày 29/10/2021	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Nội 1	01/01/2021 (QĐ 666/QĐ-BVUB ngày 31/12/2020)	Không	
130	Trần Thị Ngọc Ánh	Bằng tốt nghiệp Cao đẳng Điều dưỡng năm (2018); Đại học điều dưỡng (11/12/2024)	007506/BG-CCHN ngày 20/01/2020	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Nội 1	01/12/2022 (QĐ 693/QĐ-BVUB ngày 30/11/2022)	Không	
131	Lê Thị Thu Uyên	Bằng tốt nghiệp Cao Đẳng Điều Dưỡng; Ngày cấp: 16/09/2019	007694/BG-CCHN; Ngày cấp 22/07/2020	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Nội 1	01/4/2024 (QĐ 200/QĐ-BVUB ngày 18/3/2024)	Không	
132	Đoàn Kim Ánh	Bằng cao đẳng điều dưỡng (cấp ngày 9/12/2022)	005478/BG-CCHN cấp ngày 10/6/2016	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo	Điều dưỡng	Không	Nội 1	01/5/2026 (QĐ 297/QĐ-BVUB ngày 29/4/2026)	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
				nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	quy chế bệnh viện)						
133	Vũ Thị Thu Phương	Bằng tốt nghiệp Trung cấp Điều Dưỡng (21/11/2013); Bằng đại học điều dưỡng (13/02/2025)	008777/BG-CCHN cấp ngày 18/01/2023	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội 1	01/5/2026 (QĐ 314/QĐ-BVUB ngày 29/4/2026)	Không	
134	Trần Lan Anh	Bằng tốt nghiệp Trung cấp điều dưỡng cấp ngày 16/09/2016. Bằng đại học điều dưỡng (11/4/2025)	006658/BG-CCHN cấp ngày 12/01/2018	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội 1	01/5/2026 (QĐ 300/QĐ-BVUB ngày 29/4/2026)	Không	
135	Phòng Thị Huệ	Đại học điều dưỡng (2024)	000854/BG-GPHN cấp ngày 05/5/2025	Điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Nội 1	10/11/2026 (QĐ 1056/QĐ BVUB ngày 10/11/2026)	Không	Người hành nghề mới
136	Dương Thiên Trang	Cao đẳng điều dưỡng (2024)	000831/BG-GPHN cấp ngày 21/4/2025	Điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Nội 1	10/11/2026 (QĐ 1056/QĐ BVUB ngày 10/11/2026)	Không	Người hành nghề mới

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
137	Vương Hải Hà	Bằng tốt nghiệp Bác sỹ đa khoa cấp ngày 07/07/2015,bằng chuyên khoa cấp I cấp ngày 09/10/2019,chứng chỉ điện tim cấp ngày 21/06/2016	008736/BG-CCHN cấp ngày 06/12/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ khám, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu	Trưởng khoa	Nội 2	01/01/2017 (QĐ 60/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	
138	Bùi Thị Nhạn	Bằng tốt nghiệp Bác sỹ đa khoa cấp năm 2012,bằng chuyên khoa cấp I cấp năm 2020,chứng chỉ điện tim cấp năm 2017	002839/BG - CCHN cấp ngày 21/01/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Ung bướu	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội ung bướu	Phó Trưởng khoa	Nội 2	01/01/2017 (QĐ 62/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	
139	Nguyễn Minh Ngọc	Bằng đại học Bác sĩ đa khoa cấp 23/7/2020; Chứng chỉ điện tâm đồ cấp ngày 28/7/2022	008940/BG-CCHN cấp ngày 11/05/2023	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Ung bướu	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội ung bướu	không	Nội 2	21/5/2021 (QĐ 225/QĐ-BVUB ngày 21/5/2021)	Không	
140	Lương Thị Thu Loan	Bằng đại học Bác sĩ Y khoa cấp 19/6/2019	000520/BG-GPHN cấp ngày 07/11/2024	Chuyên khoa Nội Ung bướu	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo	Bác sĩ khám, chữa bệnh chuyê	không	Nội 2	01/7/2022 (QĐ 382/QĐ-BVUB ngày 29/6/2022)	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
					quy chế bệnh viện)	n khoa Nội ung bướu					
141	Nông Thị Thùy Điểm	Bác sĩ y khoa (2022); CKI Ung thư (2026); BSNT (2026)	001552/BN-GPHN cấp ngày 28/4/2026	Chuyên khoa Ung thư	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ khám, chữa bệnh chuyên khoa Ung thư	không	Nội 2	10/11/2026 (QĐ 1056/QĐ BVUB ngày 10/11/2026)	Không	Người hành nghề mới
142	Phạm Thị Thanh	Bác sĩ y khoa (2022); CKI Ung thư (2026); BSNT (2026)	001609/BN-GPHN cấp ngày 12/5/2026	Chuyên khoa Ung thư	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ khám, chữa bệnh chuyên khoa Ung thư	không	Nội 2	10/11/2026 (QĐ 1056/QĐ BVUB ngày 10/11/2026)	Không	Người hành nghề mới
143	Hoàng Thị Lan Anh	Bằng Cử nhân Điều dưỡng cấp ngày 16/07/2015	0058631/BG-CCHN cấp ngày 29/10/2021	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	Nội 2	01/01/2017 (QĐ 65/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	
144	Hoàng Thị Thu	Bằng cao đẳng điều dưỡng cấp ngày 12/11/2019.Bằng Cử nhân điều	005948/BG-CCHN cấp ngày 30/12/2016	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo	Điều dưỡng	không	Nội 2	10/3/2022 (QĐ 115/QĐ-BVUB ngày 09/3/2022	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
		dưỡng cấp ngày 12/11/2024		nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	quy chế bệnh viện)						
145	Cao Phan Thu Hường	Bằng cao đẳng điều dưỡng cấp ngày 24/03/2020. Bằng Cử nhân điều dưỡng cấp ngày 12/11/2024	0002922/BG- CCHN cấp ngày 26/10/2021	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Nội 2	01/01/2017 (QĐ 63/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	
146	Đỗ Thị Mai	Bằng cao đẳng điều dưỡng cấp ngày 12/11/2019. Bằng Cử nhân điều dưỡng cấp ngày 12/11/2024	0002923/BG-CCHN cấp ngày 26/10/2021	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Nội 2	01/01/2017 (QĐ 67/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	
147	Nguyễn Minh Hòa	Bằng Cử nhân Điều dưỡng cấp ngày 20/08/2020	008711/BG-CCHN cấp ngày 29/11/2022	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Nội 2	12/7/2021 (QĐ 346/QĐ-BVUB ngày 10/8/2021)	Không	
148	Nguyễn Thị Hương	Bằng cao đẳng điều dưỡng cấp ngày 15/08/2012. Bằng Cử nhân điều dưỡng cấp ngày 12/11/2024	007991/BG-CCHN cấp ngày 31/03/2021	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Nội 2	21/5/2021 (QĐ 240/QĐ-BVUB ngày 21/5/2021)	Không	
149	Ngô Thị Hà	Bằng Cử nhân Điều dưỡng cấp ngày 01/07/2014	006800/BG-CCHN cấp	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Điều dưỡng	không	Nội 2	01/9/2024 (QĐ 696/QĐ-	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
			ngày 13/04/2018	quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	(trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)				BVUB ngày 26/8/2024)		
150	Nguyễn Thị Uyên	Bằng Cao đẳng điều dưỡng(26/11/2020)	007289/BG-CCHN cấp ngày 19/07/2019	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Nội 2	01/5/2026 (QĐ 301/QĐ-BVUB ngày 29/4/2026)	Không	
151	Bùi Thảo Yến	Bằng Cao đẳng Điều dưỡng cấp ngày 09/09/2022	009124/BG-CCHN cấp ngày 21/08/2023	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Nội 2	01/5/2026 (QĐ 302/QĐ-BVUB ngày 29/4/2026)	Không	
152	Nguyễn Thị Hương	Cao đẳng điều dưỡng (2024)	000549/BG-GPHN cấp ngày 14/11/2024	Điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều Dưỡng	Không	Nội 2	10/11/2026 (QĐ 1056/QĐ BVUB ngày 10/11/2026)	Không	Người hành nghề mới
153	Nguyễn Văn Dũng	Bằng đại học Bác sỹ đa khoa(Cấp ngày 29/8/2005); Bằng CKI CĐHA (cấp ngày 24/10/2016),	002107/BG-CCHN cấp ngày 31/10/2013 ; Bổ sung QĐ số 431/QĐ-	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh (siêu âm, điện tim); Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ chuyên khoa CĐHA	Trưởng khoa	CĐHA	01/01/2017 (QĐ 6642/QĐ-SYT ngày 23/12/2016)	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
		Chứng nhận Siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa (cấp ngày 02/7/2007); Chứng nhận Đọc điện tim (cấp ngày 18/5/2012); Chứng nhận Siêu âm tim (cấp ngày 23/10/2008); Chứng chỉ: Điện quang và siêu âm can thiệp (cấp ngày 11/12/2019).	SYT (29/3/2017)								
154	Nguyễn Văn Huy	Bằng đại học Bác sỹ đa khoa(Cấp ngày 08/08/2011). Chứng chỉ chuyên khoa định hướng CĐHA (Cấp ngày 29/12/2011). Chứng chỉ đọc CT. Scanner và Xquang vú(cấp ngày	002095/BG-CCHN (ngày cấp 31/10/2013)	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ chuyên khoa CĐHA	Phó Trưởng khoa	CĐHA	01/01/2017 (QĐ 6642/QĐ-SYT ngày 23/12/2016)	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
		12/12/2018). Chứng chỉ đọc PET/SPECT(cấp ngày 06/09/2019). Bằng chuyên khoa I CĐHA (cấp ngày 15/12/2023).									
155	Nguyễn Thị Anh	Bằng đại học Bác sỹ đa khoa (Cấp ngày 26/8/2006). Bằng CKI chuyên ngành Nội khoa (Cấp ngày 24/10/2016). Chứng chỉ định hướng Chẩn đoán hình ảnh (Cấp ngày 03/07/2014). Chứng chỉ can thiệp dưới hướng dẫn siêu âm (Cấp ngày 24/03/2020). Chứng chỉ kỹ thuật chụp và đọc phim CLVT cơ bản (cấp ngày	001862/BG-CCHN cấp ngày 31/10/2013 ; Bổ sung QĐ số 397/QĐ-SYT (26/02/2019)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Khám chữa bệnh nội khóa và chẩn đoán hình ảnh	Phó Trưởng khoa	CĐHA	25/12/2018 (QĐ 431/QĐ-BVUB ngày 21/12/2018)	Phòng khám Nội TH Xuyên Anh; thời gian từ 17h-21h các ngày trong tuần; T7,CN từ 7h-21h; Địa chỉ: phường Việt Yên, TP Bắc Ninh	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
		18/02/2023). Chứng chỉ MRI tổng quát chẩn đoán các bệnh lý thường gặp (Cấp ngày 25/07/2023).									
156	Đào Thị Dịu	Bằng đại học Bác sỹ đa khoa (Cấp ngày 31/7/2008). Bằng CKI chuyên ngành Nội khoa (Cấp ngày 03/10/2018). Chứng chỉ Chẩn đoán hình ảnh cơ bản (Cấp ngày 16/12/2020). Chứng chỉ siêu âm tổng quát (Cấp ngày 10/8/2017). Chứng chỉ siêu âm Doppler mạch máu (Cấp ngày 25/8/2022). Chứng chỉ Siêu âm trong các bệnh lý ung	002103/BG-CCHN cấp ngày 31/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội-Nhi	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi và Chẩn đoán hình ảnh	Phó phòng	CĐHA	01/01/2017 (QĐ 6642/QĐ-SYT ngày 23/12/2016)	Phòng khám đa khoa Bảo Minh; thời gian T7, CN từ 7h-17h; Địa chỉ: 4C - Minh Khai - phường Bắc Giang, TP Bắc Ninh	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
		bướu (chẩn đoán và can thiệp cấp ngày 08/11/2024). Chứng chỉ Siêu âm Doppler tim (Cấp ngày 15/08/2019). Chứng nhận Hồi sức cấp cứu cơ bản (Cấp ngày 10/01/2014). Chứng nhận đọc điện tâm đồ (Cấp ngày 26/6/2013)									
157	Phan Thị Thanh Thủy	Bằng đại học Bác sỹ ngành y đa khoa(Cấp ngày 23/06/2016). Chứng chỉ định hướng chuyên khoa CĐHA (Cấp ngày 20/08/2018). Chứng chỉ Chẩn đoán hình ảnh bằng cắt lớp vi tính(cấp ngày 12/12/2018). Chứng chỉ Cộng hưởng từ tổng	007522/BG-CCHN cấp ngày 17/02/2020	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Chuyên khoa CĐHA	không	CĐHA	14/7/2020 (QĐ 304/QĐ-BVUB ngày 14/07/2020)	Phòng khám đa khoa Bảo Sơn; T7, CN từ 7h-17h; Địa chỉ: Xã Bảo Đài, TP Bắc Ninh	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
		quát chẩn đoán các bệnh lý thường gặp(cấp ngày 21/02/2023)									
158	Nguyễn Trung Anh	Bằng đại học Bác sỹ y khoa (Cấp ngày 25/03/2022); Chứng chỉ phẫu thuật tiêu hóa cơ bản (Cấp ngày 10/01/2023); Chứng chỉ Định hướng chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh (Cấp ngày 20/05/2025)	000069/BG-GPHN cấp ngày 16/03/2024	Chuyên khoa Ngoại Ung bướu	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KB,CB chuyên khoa Ngoại Ung bướu và Chẩn đoán hình ảnh	không	CĐHA	01/02/2023 (QĐ 28/QĐ-BVUB ngày 18/01/2023)	Không	
159	Tống Thành Huy	Bằng trung học y tế: chuyên ngành điều dưỡng (cấp ngày 20/05/2004); Chứng nhận học chuyên ngành sơ bộ: Kỹ thuật viên X-quang (cấp ngày 23/09/2009); Bằng cử nhân điều dưỡng (cấp ngày	002065/BG-CCHN cấp ngày 31/10/2013	Kỹ thuật viên chụp X-Quang	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Kỹ thuật Y	Kỹ thuật viên trưởng khoa	CĐHA	01/01/2017 (QĐ 28/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
		01/09/2016); Chứng chỉ Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính (cấp ngày 14/08/2020)									
160	Ngô Văn Dũng	Bằng cao đẳng điều dưỡng (cấp ngày 12/11/2019); Bằng Cử nhân điều dưỡng (cấp ngày 12/11/2024); Chứng nhận học chuyên ngành sơ bộ: Kỹ thuật viên X-Quang (cấp ngày 13/01/2009) ; Chứng chỉ Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính (cấp ngày 28/8/2017); Chứng chỉ: Điện quang và siêu âm can thiệp (cấp ngày 11/12/2019.	002063/BG-CCHN (ngày cấp 31/10/2013)	Kỹ thuật viên chụp X-Quang	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Kỹ thuật Y	không	CĐHA	01/01/2017 (QĐ 29/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	
161	Phùng Văn Tuy	Bằng cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học (cấp ngày	002949/BG-CCHN cấp	Kỹ thuật viên X-Quang	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	Kỹ thuật Y	không	CĐHA	15/4/2024 (QĐ 271/QĐ-	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
		18/04/2017); Chứng chỉ kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính (cấp ngày 12/01/2015)	ngày 17/12/2018		(trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)				BVUB ngày 05/04/2024)		
162	Đỗ Văn Thắng	Bằng cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học (cấp ngày 30/06/2022)	008921/BG-CCHN (ngày cấp 24/4/2023)	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Kỹ thuật Y	không	CĐHA	06/5/2024 (QĐ 357/QĐ-BVUB ngày 06/05/2024)	Không	
163	Vũ Thị Linh	Bằng cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học (cấp ngày 15/09/2022)	009159/BG-CCHN (cấp ngày 13/09/2023)	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Kỹ thuật Y	không	CĐHA	01/4/2024 (QĐ 199/QĐ-BVUB ngày 18/03/2024)	Không	
164	Chu Thị Thu Phương	Bằng cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học (cấp ngày 30/06/2022)	000011/BG-GPHN (ngày cấp 25/01/2024)	Hình ảnh y học	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Kỹ thuật Y	không	CĐHA	01/12/2022 (QĐ 683/QĐ-BVUB ngày 30/11/2022)	Không	
165	Nguyễn Văn Vĩnh	Bằng tốt nghiệp cao đẳng cấp ngày 10/05/2023, chứng nhận kỹ thuật chụp	0005148/BG-CCHN ngày cấp 14/03/2016	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo	Điều dưỡng	không	CĐHA	01/8/2020 (HĐ 53/HĐLĐ-BVUB ngày 10/8/2020)	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
		Xquang cấp ngày 25/12/2015		nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	quy chế bệnh viện)						
166	Hoàng Văn Hiếu	Bằng cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học (21/11/2013); Bằng đại học kỹ thuật hình ảnh y học (11/3/2026)	007204/BG-CCHN cấp ngày 21/5/2019	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Kỹ thuật Y	không	CĐHA	01/5/2026 (QĐ 316/QĐ-BVUB ngày 29/4/2026)	Không	
167	Trần Thị Thu Hương	Bằng chuyên khoa cấp I chuyên ngành Điều dưỡng cấp ngày 30/9/2015; Bằng Cử nhân Điều dưỡng cấp ngày 08/10/2010	002060/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	Trưởng phòng	KSNK	01/01/2017 (QĐ 6642/QĐ-SYT ngày 23/12/2016)	Không	
168	Lương Thị Cúc	Bằng Cử nhân Điều dưỡng cấp ngày 12/10/2020	001468/BG-CCHN ngày cấp 26/10/2021	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	KSNK	01/01/2017 (QĐ 84/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	
169	Khúc Thị Hằng	Bằng tốt nghiệp Đại học cử nhân Điều dưỡng cấp ngày 26/4/2011	0002521/BG-CCHN cấp ngày 25/12/2013	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	KSNK	01/01/2017 (QĐ 93/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
170	Hoàng Văn Khuê	Bằng tốt nghiệp Đại học cử nhân Điều dưỡng cấp ngày 15/7/2009	0002773/BG-CCHN cấp ngày 11/7/2014	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	Trưởng khoa	KSNK	01/01/2017 (QĐ 94a/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	
171	Nguyễn Thanh Thảo	Bằng tốt nghiệp Cao đẳng điều dưỡng cấp ngày 22/10/2010	0004121/BG-CCHN cấp ngày 13/5/2015	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	KSNK	01/01/2017 (QĐ 46/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	
172	Nguyễn Thị Hồng Anh	Bằng tốt nghiệp Trung cấp điều dưỡng cấp ngày 08/10/2014. Bằng Cao đẳng điều dưỡng cấp ngày 10/05/2023	0004872/BG-CCHN cấp ngày 31/08/2015	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	KSNK	01/05/2026 (QĐ 294/QĐ-BVUB ngày 29/04/2026)	Không	
173	Nguyễn Hữu Hòa	Bằng bác sĩ đa khoa (1995); Ths Gây mê hồi sức (2003); Gây mê hồi sức cơ bản (2017)	002311/BG-CCHN cấp ngày 31/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; bổ sung Chuyên khoa Gây mê hồi sức (QĐ 1761/QĐ-SYT ngày 17/6/2025)	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB Nội khoa; Gây mê hồi sức	Trưởng khoa	PT-GMHS	20/01/2017 (QĐ 121a/QĐ-BVUB ngày 20/01/2017)	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
174	Nguyễn Thị Thùy Anh	Bằng bác sĩ đa khoa 2015, Chứng chỉ gây mê hồi sức cơ bản 2022	006377/BG-CCHN cấp ngày 21/8/2017	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB đa khoa	không	PT-GMHS	20/02/2019 (QĐ 61/QĐ-BVUB ngày 12/02/2019)	Không	
175	Hà Quang Nghị	Bằng đại học Y đa khoa 2015, Chứng chỉ Gây mê hồi sức cơ bản 2020	000112/BG-GPHN cấp ngày 17/4/2024	Chuyên khoa Nội Ung bướu	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nội Ung bướu	không	PT-GMHS	01/01/2017 (QĐ 86/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	
176	Nguyễn Văn Huỳnh	Bằng đại học y đa khoa 2018, Bằng Bác sĩ chuyên khoa cấp I năm 2023	000041/TB-GPHN (cấp ngày 05/04/2024)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	không	PT-GMHS	02/6/2024 (QĐ 428a/QĐ-BVUB ngày 02/6/2024)	Không	
177	Nguyễn Thị Huyền	Bằng đại học y đa khoa 2019, chứng chỉ gây mê hồi sức cơ bản 2021	000521/BG-GPHN cấp ngày 07/11/2021	Chuyên khoa Nội Ung bướu	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nội Ung bướu	không	PT-GMHS	06/7/2020 (QĐ 272/QĐ-BVUB ngày 03/7/2020)	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
178	Hoàng Thị Thúy	Bằng cử nhân điều dưỡng(2020), Chứng chỉ KTV dụng cụ mổ nội soi(2017), Chứng chỉ quản lý điều dưỡng(2023)	0002578/BG-CCHN cấp ngày 26/10/2021	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	PT-GMHS	01/01/2017 (QĐ 88/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	
179	Nguyễn Văn Cảnh	Bằng cao đẳng Điều dưỡng (2023). Chứng chỉ Gây mê hồi sức cơ bản(2017). chứng chỉ Điều dưỡng gây mê hồi sức(2021)Chứng chỉ lọc máu cơ bản dành cho điều dưỡng(2013)	002049/BG-CCHN cấp ngày 31/10/2013	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	PT-GMHS	01/01/2017 (QĐ 91/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	
180	Hoàng Thanh Thủy	Bằng cử nhân điều dưỡng(2021), Chứng chỉ đào tạo điều dưỡng dụng cụ phẫu thuật mở(2024)	002070/BG-CCHN cấp ngày 31/10/2013	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	PT-GMHS	01/5/2023 (QĐ 233/QĐ-BVUB ngày 26/4/2023)	Không	
181	Bùi Thị Luyến	Bằng Cao đẳng điều dưỡng	0002921/BG-CCHN	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến	Điều dưỡng	không	PT-GMHS	01/01/2017 (QĐ 23/QĐ-	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
		(2019) , Chứng Chỉ Điêuì dưỡng- KTV dụng cụ mổ mở (2017)	cấp ngày 29/10/2021	BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)				BVUB ngày 01/01/2017)		
182	Nguyễn Thị Phượng	Bằng cử nhân Điều dưỡng (2017) Chứng chỉ Điều dưỡng- KTV dụng cụ mổ mở(2017)	002054/BG-CCHN cấp ngày 26/10/2021	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	PT-GMHS	01/01/2017 (QĐ 70/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	
183	Ngô Thị Liên	Bằng Cao đẳng điều dưỡng (2019) , Chứng Chỉ Điều dưỡng- KTV dụng cụ mổ mở (2017) Chứng chỉ KTV dụng cụ mổ nội soi(2019)	005865/BG-CCHN cấp ngày 29/10/2021	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	PT-GMHS	01/01/2017 (QĐ 92/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	
184	Đỗ Thị Hương	Bằng cao đẳng điều dưỡng (2021), Chứng chỉ KTV dụng cụ phẫu thuật(2022)	007481/BG-CCHN cấp ngày 07/01/2020	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	PT-GMHS	11/02/2019 (QĐ 60/QĐ-BVUB ngày 11/02/2019)	Không	
185	Thân Thị Liên	Bằng cao đẳng điều dưỡng(2019)	005848/BG-CCHN cấp ngày 23/11/2016	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm	Điều dưỡng	không	PT-GMHS	01/6/2023 (QĐ 343/QĐ-	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
				chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	thêm giờ theo quy chế bệnh viện)				BVUB ngày 25/5/2023)		
186	Nguyễn Thị Hà Bắc	Bằng bác sỹ đa khoa năm (29/5/2005), Bằng chuyên khoa cấp I chuyên ngành Sản phụ khoa (28/12/2012), Giấy chứng nhận Siêu âm tổng quát (11/11/2009) Chứng chỉ Siêu âm sản phụ khoa (20/7/2012), Giấy chứng nhận Soi cổ tử cung (16/3/2012), Chứng chỉ Phẫu thuật ung thư phụ khoa (01/02/2019)	002093/BG-CCHN, ngày cấp: 31/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Ngoại - Sản	Từ 7h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB hệ Ngoại - Sản	Trưởng khoa	Khám bệnh	01/01/2017 (QĐ 6642/QĐ-SYT ngày 23/12/2016)	Phòng Khám Đa khoa Bảo Minh; Thời gian T7, CN từ 7h-17h; Địa chỉ: Số 4C, đường Minh Khai, phường Bắc Giang, TP Bắc Ninh	
187	Vũ Thị Đức	Bằng Bác sĩ đa khoa (2014), Chứng chỉ Nội soi tai mũi họng (2016), Bằng chuyên khoa cấp	006475/BG-CCHN ngày cấp 29/09/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Ung bướu	Từ 7h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nội	Phó Trưởng khoa	Khám bệnh	01/01/2017 (QĐ 42/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
		I chuyên ngành ung thư (2024)				Ung bướu					
188	Đỗ Thị Nga	Bằng tốt nghiệp Đại học (cấp ngày 25/9/2013). Bằng chuyên khoa cấp I chuyên ngành ung thư (cấp ngày 21/12/2020). Chứng nhận đọc điện tim đồ (cấp ngày 24/5/2017)	0005417/BG-CCHN cấp ngày 16/7/2015;	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội-Nhi; Bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung thư Bổ sung QĐ số 271/QĐ-SYT (10/3/2021)	Từ 7h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội-Nhi; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung thư	không	Khám bệnh	01/01/2017 (QĐ 61/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017	Không	
189	Trương Quang Anh	Bác sĩ y khoa (2022); CKI Ung thư (2026); BSNT (2026)	001580/BN-GPHN cấp ngày 04/5/2026	Chuyên khoa Ung thư	Từ 7h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung thư	không	Khám bệnh	10/11/2026 (QĐ 1056/QĐ BVUB ngày 10/11/2026)	Không	Người hành nghề mới
190	Trần Thị Phượng	Bằng cử nhân điều dưỡng cấp ngày 06/09/2013.	002077/BG-CCHN cấp ngày 08/11/2021	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	Khám bệnh	01/01/2017 (QĐ 43/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
191	Hoàng Thị Phương	Bằng cử nhân điều dưỡng cấp ngày 02/07/2013	006460/BG-CCHN cấp ngày 13/09/2017	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Khám bệnh	01/9/2019 (QĐ 266/ QĐ- BVUB ngày 30/08/2019	Không	
192	Ngụy Thị Dần	Bằng trung cấp (cấp ngày: 28/10/2008); Bằng cao đẳng điều dưỡng (cấp ngày: 12/11/2019)	002068/BG-CCHN, Cấp ngày 29/10/2021	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Khám bệnh	01/01/2017 (QĐ 07/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	
193	Lương Thị Ngọc Nhung	Bằng Cao đẳng điều dưỡng (Cấp ngày: 17/09/2018), Chứng chỉ đào tạo chăm sóc người bệnh lọc máu liên tục và thay huyết tương (Cấp ngày: 24/02/2022)	007378/BG-CCHN, Cấp ngày 08/10/2019	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Khám bệnh	03/8/2022 (QĐ 481/QĐ-BVUB ngày 03/08/2022)	Không	
194	Trần Thị Ngọc Lan	Bằng trung cấp điều dưỡng (ngày: 16/09/2016); bằng cao đẳng điều dưỡng (cấp	006399/BG-CCHN (cấp ngày: 21/08/2017)	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Khám bệnh	01/10/2022 (HĐ 112/HĐLĐ-BVUB ngày 30/12/2022)	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
		ngày 12/09/2019)									
195	Thân Thị Ngọc Anh	Bằng Cao đẳng điều dưỡng (Cấp ngày 16 tháng 9 năm 2019)	008238/BG-CCHN cấp ngày 07/10/2021	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Khám bệnh	01/9/2023 (QĐ 600/QĐ-BVUB ngày 31/8/2023)	Không	
196	Nguyễn Ngọc Toản	Bằng bác sĩ đa khoa (2004); CKI Ung thư (2012); Xạ trị cơ bản cho bác sĩ (2017); đặt buồng truyền hóa chất tĩnh mạch (2020)	002228/BG-CCHN cấp ngày 26/10/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KB,CB chuyên khoa Ung bướu	Trưởng khoa	Xạ	01/01/2017 (QĐ 58/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	
197	Trần Thị Ngoan	Bằng bác sĩ đa khoa (Ngày 27/08/2018)	008847/BG-CCHN (14/03/2023)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Ung bướu	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội Ung bướu	không	Xạ	21/5/2021 (QĐ 236/QĐ-BVUB ngày 28/05/2021)	Không	
198	Bùi Thị Gấm	Bằng bác sĩ y khoa (Ngày 18/08/2020)	008848/BG-CCHN ngày cấp 14/03/2023	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Ung bướu	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nội	không	Xạ	21/5/2021 (QĐ 233/QĐ-BVUB ngày 21/5/2021)	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
						Ung bướu					
199	Hoàng Vân Anh	Bằng bác sĩ đa khoa năm 2017	007179/BG-CCHN ngày cấp 12/04/2019	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội Ung bướu	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội Ung bướu	không	Xạ	06/4/2022 (QĐ 205/QĐ-BVUB ngày 06/04/2022)	Không	
200	Phạm Quang Phúc	Bằng bác sĩ y khoa (Ngày 19/08/2019); CKI Ung thư (01/11/2024)	008439/BG-CCHN cấp ngày 09/5/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Ung bướu; Chuyên khoa Ung bướu bổ sung QĐ 907/QĐ-SYT ngày 13/10/2025	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu	không	Xạ	06/7/2020 (QĐ 265/QĐ-BVUB ngày 03/7/2020)	Không	
201	Nguyễn Thị Hường	Bằng bác sĩ y khoa (ngày 21/07/2020); chứng chỉ Y học hạt nhân cơ bản (ngày 20/10/2023)	008966/BG-CCHN (ngày 22/05/2023)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Ung bướu	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Ung bướu	không	Xạ	21/5/2021 (QĐ 231/QĐ-BVUB ngày 21/05/2021)	Không	
202	Hồng Thị Châm	Bằng Bác sĩ Y khoa(2020); Chứng chỉ điện tâm đồ(2022)	009290/BG-CCHN cấp ngày 07/12/2023	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Ung bướu	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm	Bác sĩ KB,CB chuyê	không	Xạ	01/11/2026 (QĐ 993/QĐ-	Không	Điều chỉnh thông tin hành nghề

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
					thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	n khoa Ngoại Ung Bướu			BVUB ngày 29/10/2026		
203	Lương Văn Thà	Bằng Cử nhân Điều dưỡng(31/7/2008); Chứng chỉ: Vận hành máy xạ trị cho Điều dưỡng(24/10/2018),	0002509/BG-CCHN(Ngày 25/12/2013)	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	Xạ	01/01/2017 (QĐ 87/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	
204	Ngô Thế Sáng	Bằng cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học (19/10/2012); Chứng chỉ xạ trị gia tốc cơ bản dành cho kỹ thuật viên (30/11/2022)	0003423/BG-CCHN (Ngày cấp 24/3/2015)	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Kỹ thuật Y	không	Xạ	01/6/2018 (QĐ 125/QĐ-BVUB ngày 30/5/2018)	Phòng khám đa khoa Đăng Khoa; Thời gian T7, CN từ 7h-16h30; Địa chỉ: Phường Yên Dũng, TP Bắc Ninh	
205	Ngô Đức Toan	Bằng cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học (cấp ngày 15/11/2011); Bằng cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học(cấp	000908/BG-CCHN (Ngày cấp 25/07/2013)	Kỹ thuật viên X-Quang	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Kỹ thuật Y	không	Xạ	01/01/2021 (QĐ 665/QĐ-BVUB ngày 31/12/2020)	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
		ngày 09/04/2025); Chứng chỉ Kỹ thuật Y học hạt nhân cơ bản(Cấp ngày 23/09/2023)									
206	Lưu Văn Sản	Đại học kỹ thuật hình ảnh y học (19/10/2012)	003660/BN-CCHN cấp ngày 30/3/2018	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Kỹ thuật Y	không	Xạ	15/5/2026 (QĐ 366/QĐ-BVUB ngày 07/5/2026)	Không	
207	Đỗ Trọng Đức	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học (2013)	0004979/BG-CCHN cấp ngày 06/11/2015	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Kỹ thuật Y	không	Xạ	10/8/2026 (QĐ 695/QĐ BVUB ngày 10/8/2026)	Không	
208	Ngô Long Nhật	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học (2024)	000608/BN-GPHN cấp ngày 13/8/2025	Hình ảnh y học	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Kỹ thuật Y	không	Xạ	10/11/2026 (QĐ 1056/QĐ BVUB ngày 10/11/2026)	Không	Người hành nghề mới
209	Ngô Quang Đính	Cao đẳng điều dưỡng (năm 2020) chứng chỉ xạ trị cơ bản(29/12/2017)	002058/BG-CCHN cấp ngày 26/10/2021	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo	Điều dưỡng	không	Xạ	01/01/2017 (QĐ 30/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
				nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	quy chế bệnh viện)						
210	Nguyễn Thị Ngọc	Bằng cao đẳng điều dưỡng cấp ngày 12/11/2019.Bằng Cử nhân điều dưỡng cấp ngày 12/11/2024	0002582/BG-CCHN ngày cấp 26/10/2021	Quy đinh tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Xạ	01/01/2017 (QĐ 66/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	
211	Dương Thị Phương	Cao đẳng điều dưỡng năm 12/10/2021, Bằng cử nhân điều dưỡng 12/11/2024, chứng chỉ y học hạt nhân cơ bản 23/9/2023	001672/BN-GPHN cấp ngày 28/5/2026	Điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Xạ	01/01/2017 (QĐ 85/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	
212	Nguyễn Thu Hương	Bằng Điều dưỡng trung học(08/06/2001)	0002585/BG-CCHN ngày cấp 25/12/2013	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Xạ	01/01/2017 (QĐ 78/QĐ-BVUB ngày 01/01/2017)	Không	
213	Chu Thị Trang	Đại học điều dưỡng (2020)	008226/BG-CCHN cấp ngày 06/10/2021	Điều dưỡng	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Xạ	10/11/2026 (QĐ 1056/QĐ BVUB ngày 10/11/2026)	Không	Người hành nghề mới

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
214	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Bằng đại học bác sỹ đa khoa (năm 2010); Bằng Chuyên khoa I chuyên ngành Giải phẫu bệnh (năm 2019); Chứng chỉ định hướng chuyên khoa chuyên ngành Ung thư (năm 2012); Chứng chỉ điều trị đau và chăm sóc giảm nhẹ bệnh nhân ung thư (năm 2014); Chứng chỉ điều trị xạ trị ung thư bằng máy gia tốc (năm 2015); Chứng chỉ siêu âm tổng quát (năm 2020)	002232/BG-CCHN cấp ngày 31/12/2019	Chuyên khoa Giải phẫu bệnh	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ chuyên khoa Giải phẫu bệnh	Trưởng khoa	Giải phẫu bệnh	Ngày 01/4/2017 (theo QĐ 183/QĐ-BVUB ngày 31/3/2017)	Không	
215	Hoàng Thị Hiếu	Bằng đại học bác sỹ đa khoa (năm 2014); Chứng chỉ y học hạt nhân trong chẩn đoán và điều trị ung thư (năm 2015);	005744/BG-CCHN, ngày cấp 18/10/2016 ; Bổ sung QĐ số 373/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội ung bướu; Chuyên khoa Giải phẫu bệnh	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội ung	Phó Trưởng khoa	Giải phẫu bệnh	01/01/2017; Quyết định số 31/QĐ-BVUB ngày 01/2017	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
		chứng chỉ Chẩn đoán tế bào học (2017); kỹ thuật xét nghiệm tế bào học (2018) Bằng bác sỹ chuyên khoa I Giải phẫu bệnh (năm 2023)	(21/02/2024)			bướu; Chuyên khoa Giải phẫu bệnh					
216	Lã Thị Thu Trang	Bằng bác sí y khoa (2020); Giải phẫu bệnh cơ bản (2022)	000668/BG-GPHN cấp ngày 18/02/2025	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Ung bướu	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ thực hiện kỹ thuật Giải phẫu bệnh	không	Giải phẫu bệnh	21/5/2021 (QĐ 230/QĐ-BVUB ngày 21/5/2021)	Không	
217	Trịnh Đình Thái	Bằng Trung cấp kỹ thuật viên xét nghiệm (năm 1997); Bằng Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm đa khoa (năm 2009); Cử nhân xét nghiệm y học (năm 2016); Chứng chỉ Kỹ thuật viên Giải phẫu bệnh (1999); chứng chỉ Đọc sàng lọc Tế bào Cổ tử	002488/BG-CCHN (cấp ngày 26/02/2020)	Chuyên khoa Xét nghiệm	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Kỹ thuật Y	Kỹ thuật viên trưởng khoa	Giải phẫu bệnh	01/3/2017; Quyết định số 163/QĐ-BVUB ngày 06/03/2017	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
		cung Âm đạo (năm 2003); Chứng chỉ đào tạo kỹ thuật viên GPB - TBH (2003); Kỹ thuật hóa mô miễn dịch trong Giải phẫu bệnh (năm 2020)									
218	Thân Văn Xuân	Bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm đa khoa (năm 2009), Bằng cử nhân xét nghiệm y học (năm 2014); Chứng chỉ: Kỹ thuật xét nghiệm và chẩn đoán tế bào bệnh học (năm 2019); Kỹ thuật hoá mô miễn dịch nâng cao (năm 2022)	005911/BG-CCHN cấp ngày 13/12/2016	Chuyên khoa Xét nghiệm	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Kỹ thuật Y	không	Giải phẫu bệnh	25/12/2018 (QĐ số 432/QĐ-BVUB, 21/12/2018)	Không	
219	Lê Thúy Hằng	Bằng cao đẳng xét nghiệm y học (năm 2013); Bằng Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học (năm 2023)	000853/BG-GPHN Cấp ngày 05/05/2025	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Kỹ thuật Y	không	Giải phẫu bệnh	06/7/2022; 59/HĐLĐ (ngày 06/7/2022)	Không	

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
220	Hà Thị Thảo	Cử nhân xét nghiệm y học năm 2017	006980/BG-CCHN cấp ngày 27/9/2018	Chuyên khoa Xét nghiệm	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Kỹ thuật Y	không	Giải phẫu bệnh	01/11/2020; HĐ số 69/HĐLĐ-BVUB (ngày 01/11/2020)	Không	
221	Nguyễn Thị Hồng Duyên	Cử nhân xét nghiệm y học năm 2015	006867/BG-CCHN cấp ngày 05/6/2018	Chuyên khoa Xét nghiệm	Từ 7h30 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Kỹ thuật Y	không	Giải phẫu bệnh	01/7/2022; 380/QĐ-BVUB ngày 28/6/2022	Không	
B. SỐ THÔI HÀNH NGHỀ											

Nơi nhận:
- Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, P.TCCB.

NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT CỦA BỆNH VIỆN

PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Thị Hương

ĐẠI DIỆN BỆNH VIỆN

BỆNH VIỆN UNG BƯỚU BẮC NINH

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Danh Song